

Số 16 - QC/TU

Hải Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh Hải Dương

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư quy định (bổ sung) về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;

- Căn cứ quy định số 172-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương;

- Căn cứ Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2017-2022;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Xét đề nghị của đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chỉ định Bí thư, các Ủy viên; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, mà thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nhiệm vụ được giao theo Điều 2, Quy chế này.

2. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh, với Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật, tuân thủ Điều lệ Đảng, Cương lĩnh

chính trị, Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của tỉnh, xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp trong sạch, vững mạnh, quán triệt và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Pháp lệnh Cựu chiến binh, Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cán bộ của cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đảng đoàn thảo luận tập thể, quyết nghị các vấn đề sau:

- Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, Nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ được Trung ương Hội, của Tỉnh ủy giao thành các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ, Ban chấp hành, Thường trực Hội Cựu chiến binh tỉnh để triển khai, thực hiện trong tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm và toàn khóa, các đề án, dự án, các nhiệm vụ quan trọng của Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh.

- Các đề án về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh.

- Quyết định quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng đối với tổ chức Hội và cán bộ, hội viên.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Pháp lệnh Cựu chiến binh, các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng mà Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Tỉnh ủy ban hành.

3. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng ủy cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và xây dựng chi bộ cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh trong sạch, vững mạnh.

Điều 3: Quyền hạn, trách nhiệm

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2. Được tham dự các cuộc họp Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy bàn về những nội dung công tác liên quan đến nhiệm vụ của tổ chức Hội cựu chiến binh.

3. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh.

Điều 4. Tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn

1. Tổ chức bộ máy

Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh có 3-5 đồng chí, gồm: Bí thư Đảng đoàn là đồng chí Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, các ủy viên Đảng đoàn là Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh và một số trưởng ban thuộc Hội Cựu chiến binh tỉnh; 01 đồng chí ủy viên làm thư ký Đảng đoàn (do Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh phân công).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng đoàn:

- Bí thư Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Đảng đoàn; chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bí thư Đảng đoàn điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chủ trì các phiên họp của đảng đoàn, trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cùng với tập thể Đảng đoàn nghiên cứu, đề xuất với Trung ương Hội, với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về việc thực hiện chính sách đối với cựu chiến binh và hội cựu chiến binh các cấp trong tỉnh.

- Chỉ đạo cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng đoàn thành chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành và của Thường trực Hội Cựu chiến binh tỉnh để thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt, hội nghị của Đảng đoàn.

- Khi Bí thư Đảng đoàn đi vắng, có thể ủy quyền cho 1 đồng chí ủy viên Đảng đoàn điều hành công việc. Đồng chí được ủy quyền giải quyết công việc và báo cáo nội dung công việc đã giải quyết với Bí thư Đảng đoàn.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên đảng đoàn

- Ủy viên đảng đoàn trực tiếp chỉ đạo về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng đoàn; tham gia hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của đảng đoàn.

- Cùng chịu trách nhiệm tập thể với Đảng đoàn về toàn bộ các hoạt động của Hội Cựu chiến binh tỉnh, cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức trực thuộc Hội Cựu chiến binh tỉnh.

- Nắm vững chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia ý kiến xây dựng chủ trương, biện pháp lãnh đạo của Đảng đoàn; tổ chức thực hiện nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị, lĩnh vực công tác Hội được phân công phụ trách.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình và đề xuất với Đảng đoàn chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sát với tình hình thực tiễn của Hội và lĩnh vực công tác được phân công.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt, hội nghị của Đảng đoàn.

c) Nhiệm vụ của thư ký Đảng đoàn

Thực hiện nhiệm vụ chung của ủy viên Đảng đoàn; có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, nội dung, chương trình các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của Đảng đoàn. Xây dựng dự thảo các Nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch, báo cáo, thông báo ý kiến chỉ đạo của Đảng đoàn.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết nghị theo đa số. Đối với những chủ trương công tác quan trọng phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên của Đảng

đoàn có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Phiên họp của đảng đoàn chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên đảng đoàn tham dự. Các vấn đề đưa ra thảo luận trong phiên họp chỉ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Đảng đoàn biểu quyết thông qua.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh họp 3 tháng 1 lần, họp chuyên đề và đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các ủy viên. Nội dung các cuộc họp phải ghi biên bản, có kết luận và nếu cần ra nghị quyết để thực hiện.

2. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, Đảng đoàn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn.

3. Bí thư Đảng đoàn có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh mới ban hành đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh.

Điều 7. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ và khi cần thiết đảng đoàn và từng thành viên đảng đoàn phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Trong trường hợp cần thiết, đồng chí Bí thư Đảng đoàn báo cáo trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn và nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh tỉnh được Trung ương Hội, Tỉnh ủy giao.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy; nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ của Hội; đồng thời kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định hoặc báo cáo theo yêu cầu của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Trong trường hợp cần thiết đồng chí Bí thư Đảng đoàn báo cáo trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng đoàn.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ với Tỉnh uỷ

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ tạo điều kiện cho Hội Cựu chiến binh tỉnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả, phát huy vai trò của các tổ chức trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng với Đảng, tham gia xây dựng Đảng...

Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh báo cáo Ban thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ, về chương trình, nội dung hoạt động quan trọng có ảnh hưởng rộng lớn trong xã hội; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc theo yêu cầu báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ về tình hình công tác và chương trình hoạt động của đơn vị mình, đồng thời đề xuất các vấn đề cần thiết, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

Điều 10. Quan hệ với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo tổ chức Hội cựu chiến binh

1. Đảng đoàn thảo luận, lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh và tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Pháp lệnh Cựu chiến binh, Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và thực hiện công tác tổ chức cán bộ của Hội theo phân cấp quản lý. Tạo điều kiện để người đứng đầu và tập thể Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, Pháp lệnh Cựu chiến binh và Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh và tập thể Thường trực Hội Cựu chiến binh tỉnh căn cứ kết luận của Đảng đoàn, ra quyết định về mặt Nhà nước hoặc tham mưu cho Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh ban hành nghị quyết, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Pháp lệnh Cựu chiến binh và Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

3. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh và các thành viên đảng đoàn phụ trách từng mặt công tác có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn.

Điều 11. Quan hệ với Chi ủy cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh

1. Đảng đoàn có trách nhiệm phối hợp với chi ủy cơ quan trong việc tổ chức quán triệt Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo bảo đảm thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh; xây dựng chi bộ cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Đảng đoàn kịp thời thông báo với chi ủy cơ quan những chủ trương, quyết định của đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để chi ủy cơ quan góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của chi bộ và công tác quản lý đảng viên.

3. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, đảng đoàn nghe đại diện chi ủy cơ quan thông báo việc thực hiện nhiệm vụ, các chế độ, chính sách trong cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh để có phương hướng, biện pháp giải quyết.

Điều 12. Quan hệ với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy.

1. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của tỉnh ủy thực hiện công tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra giám sát, xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên theo quy định về phân cấp quản lý; hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu giúp việc của tỉnh ủy.

2. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, Nghị quyết của Đảng đối với đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh.

Điều 13. Quan hệ với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

1. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ theo phân công, phân cấp; định kỳ hằng năm hoặc khi cần, Ban Thường vụ đảng ủy khối chủ động trao đổi ý kiến với đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh để kịp thời phối hợp công tác.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khi triển khai nhiệm vụ công tác đối với đảng bộ, chi bộ trực thuộc theo phân công, phân cấp có liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh thì đồng thời thông báo cho Đảng đoàn biết để phối hợp triển khai thực hiện.

Điều 14. Quan hệ với các huyện ủy, thành ủy, thị ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, thị ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các huyện, thành phố, thị xã, Hội Cựu chiến binh Khối các cơ quan tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, Nghị quyết của Đảng và công tác xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh trong sạch vững mạnh.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên nhằm tạo sự thống nhất ý kiến trước khi quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Khi cần, đại diện Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh trao đổi với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ, công tác tổ chức kiện toàn bộ máy, cán bộ chủ chốt của

Hội Cựu chiến binh các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị trực thuộc và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về các vấn đề có liên quan.

4. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội Hội Cựu chiến binh ở địa phương theo nhiệm kỳ.

Điều 15. Quan hệ với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy

Quan hệ giữa Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Mạnh Hiến